

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG**

Hôm nay vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 18/01/2021 tại Hội trường Sảnh Atlantic - Cung Thể Thao Dưới Nước đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông Công ty CP Đầu tư MST chúng tôi gồm có:

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Khắc Hải | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Phương Hoa | Thành viên |

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông , tôi xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 18/01/2021 là: 1185 đại biểu, sở hữu và đại diện cho tổng số 35.519.986 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 18/01/2021 là: 17 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện sở hữu: 20.878.674 cổ phần, tương đương với 58,78 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Đầu tư MST đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà mình sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

T/M. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Khắc Hải



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Thời gian: 8h30, Thứ Hai ngày 18 tháng 01 năm 2021

Địa điểm: Sảnh Atlantic - Cung Thể Thao Dưới Nước đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Thời gian	Nội dung	Trách nhiệm
8h30-9h00	Đón tiếp cổ đông và khách mời.	Ban tổ chức
	Đăng ký cổ đông tham dự đại hội.	Ban kiểm tra tư cách CD
9h00-9h30	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách CD
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
	Giới thiệu Đoàn chủ tịch; Ban thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn.	Ban tổ chức
	Giới thiệu Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức; Thể lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử, Danh sách ứng viên	Ban tổ chức
9h30-10h00	Trình bày các Tờ trình tại Đại hội:	
	1. Tờ trình về việc bổ sung định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn năm 2021;	Ban TGD
	2. Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026;	Đoàn Chủ tịch
	3. Tờ trình về việc thay đổi số lượng Người đại diện theo Pháp luật;	Ban TGD
	4. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;	Đoàn Chủ tịch
	5. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty;	Đoàn Chủ tịch
	6. Tờ trình về việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty;	Ban TGD
	7. Tờ trình phê duyệt hợp đồng tổng thầu EPC thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng đã ký với đối tác	Ban TGD
	8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội	
10h00-10h30	Đại hội tiến hành thảo luận.	Đại hội
10h30-10h45	Đại hội tiến hành biểu quyết.	Đại hội
10h45-11h00	Nghỉ giải lao.	Ban tổ chức
11h00-11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu
11h10-11h25	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ.	Ban thư ký
11h25-11h30	Bế mạc.	Chủ tọa Đại hội

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường (“**Đại Hội**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“**Công ty**”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự :

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông :

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :

4.1.1. Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu và đính kèm theo thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

4.1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa

đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu. Việc bầu thành viên HĐQT sẽ thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu

4.1.4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

4.2.3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

4.2.4. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

4.2.5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội :

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời gian hoãn tối đa không quá (03) ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch :

6.1 Đoàn chủ tịch: Là thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

6.2 Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội;
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình đại hội;
- Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội :

7.1. Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Đoàn chủ tịch chỉ định có nhiệm vụ hỗ trợ Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông;

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường;

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội.
- b) Thu và kiểm tra các giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- e) Phát tài liệu họp và Thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

8.2 Ban Kiểm phiếu có 2 thành viên do Đoàn chủ tịch Đại hội hoặc cổ đông đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ biểu quyết, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

8.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

10.1 Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

10.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

10.3 Trình tự tiến hành Đại hội (theo Chương trình Đại hội).

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

11.1 Các Nghị quyết, Quyết định về nội dung của Đại hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

11.2 Đối với Nghị quyết, Quyết định về các nội dung liên quan đến việc bổ sung Người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ Công ty thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà cổ đông, đại diện cổ đông không đủ tỷ lệ cần thiết để đại hội tiến hành quy định tại Điều 9 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (Đại hội triệu tập lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

12.3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lập

339
TY
AN
TU
HA

thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Một số quy định khác :

14.1 Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

14.2 Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tịch đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế :

Quy chế này bao gồm 6 Chương, 15 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại Hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định tại Đại Hội.

T/M.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Quang



Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Việc biểu quyết để thông qua các Tờ trình và các nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”) bất thường Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“**Công ty**”) diễn ra ngày 18/01/2021 được tiến hành theo thể lệ sau đây:

1. Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thể lệ biểu quyết và thành phần Ban Kiểm phiếu được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
2. Việc biểu quyết thông qua đối với các Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.
3. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, trong đó có các thông tin: tên cổ đông, tên người đại diện được ủy quyền của cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, nội dung biểu quyết theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Đầu tư MST, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký kiểm tra tư cách cổ đông và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.
4. Các cổ đông sẽ điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu X hoặc dấu ✓ vào một trong các ô tương ứng: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến đối với từng vấn đề trình Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện. Kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai ngay tại Đại hội. Kết quả biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội do các cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền) và được cộng từ các Phiếu biểu quyết hợp lệ nhận được.
5. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - Là Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Đầu tư MST;
 - Được cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận;
 - Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
 - Phiếu biểu quyết không thuộc một trong các trường hợp quy định tại mục 6 dưới đây.
6. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:



- Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty Cổ phần Đầu tư MST;
 - Phiếu biểu quyết bị rách, bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
 - Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Phiếu biểu quyết và theo thể lệ biểu quyết này;
 - Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
 - Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.
7. Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Huy Quang



Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST NHIỆM KỲ 2021-2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST,

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“**Công ty**”) nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 18/01/2021 (“**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại hội**”).

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 21/12/2020) có mặt tại Đại hội.

CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 công ty khác;
- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và số lượng thành viên được bầu

3.1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên, từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Quy chế này.

b) Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu nhiệm kỳ 2021-2026 là: 01 người.

Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- c) Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- d) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- e) Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong vòng 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của công ty chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 21/12/2020 - ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHCĐ bất thường của Công ty).

4.2. Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 12h00 ngày 15/01/2021 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Đầu tư MST

Địa chỉ nhận hồ sơ: TT3D-73, Khu đô thị Phùng Khoang, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 667 44305

Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử này mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

- 5.1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu;
- 5.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên;
- 5.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

6.1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT. Trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số thành viên được bầu, danh sách các ứng viên được đề cử. Phiếu được đóng dấu của Công ty.

6.2. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
- c) Không thuộc trường hợp quy định tại Mục 7.3 Điều này.

6.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- b) Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;
- c) Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
- e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- f) Phiếu bầu cử cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;

1039
CÔNG
CỔ P
ĐẦU
MS
PH

g) Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

h) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

6.4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

6.5. Cách ghi Phiếu bầu cử:

a) Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:

- Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:

+ Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.

+ Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

b) Tích dấu (x) hoặc dấu (√) vào cột Số phiếu bầu:

+ Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

+ Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của các ứng viên được bầu.

c) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

6.6. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT

7.1. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu cử thành viên HĐQT. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

7.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

7.3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.

7.4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.

8.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Công bố kết quả kiểm phiếu

9.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.

9.2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT.

9.3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ toạ Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 11 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 18/01/2021 của Công ty.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
MST
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Huy Quang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ MST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2020/TTtr HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: *Bổ sung định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn năm 2021*)

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST,

Do thực tế kinh tế xã hội và tình hình dịch bệnh, cơ cấu nền kinh tế có những bước biến chuyển lớn. Để tối ưu hóa, Công ty CP Đầu tư MST có những định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn 2021 như sau:

- **Về mảng xây dựng:** Tăng cường mảng đầu thầu đầu tư công, hợp tác phân phối để tận dụng các gói kích thích kinh tế cho Chính phủ và các nước khác trên thế giới.
- **Về đầu tư phát triển dự án:** tranh thủ thời cơ thu hút nguồn vốn để mua, thuê, phát triển các dự án gặp khó khăn, tạo quỹ đất dự án cho giai đoạn mới.
- **Về mảng thương mại:** tìm cơ hội thực hiện các hợp đồng nhanh chóng, rủi ro thấp để tăng cường lưu động dòng tiền doanh nghiệp.

Trên đây là một số định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn năm 2021 của Công ty CP Đầu tư MST. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ MST**

Số: 02/2020/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường
Công ty Cổ phần Đầu tư MST**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026. Cụ thể như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026:

Vừa qua, Ông Nguyễn Thanh Tuyên - Chủ tịch HĐQT Công ty đã gửi đơn từ nhiệm đề nghị rút khỏi Hội đồng quản trị Công ty vì để điều hành tổng thể công việc chung của cả Group và Dự án I-Tower Quy Nhơn. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của HĐQT không bị ảnh hưởng, cũng trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2021-2026.

2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Thanh Tuyên:

- Thời điểm miễn nhiệm: từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm;
- Giao HĐQT Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của người được miễn nhiệm theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật có liên quan.

3. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

- Căn cứ vào nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tiễn và đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty, HĐQT Công ty đề xuất sẽ giữ nguyên số lượng thành viên HĐQT cần bầu như hiện tại. Theo đó, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 cần bầu cụ thể như sau:
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: **01** thành viên;



4. Tiêu chuẩn, điều kiện được bầu làm thành viên HĐQT:

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.
- Ứng viên HĐQT là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên HĐQT hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty của Công ty.

5. Danh sách ứng viên được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

- Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử. Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HUY QUANG



Số: 03 /2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Thay đổi số lượng Người đại diện theo pháp luật)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường
Công ty Cổ phần Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư MST;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế về tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“**Công ty**”), Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua tờ trình thay đổi số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cụ thể như sau:

1. Thông qua việc thay đổi số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- **Người đại diện Pháp luật hiện tại:**

Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

- **Người đại diện pháp luật sau khi thay đổi:**

Công ty có 03 Người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Tổng Giám đốc

2. Thông qua việc sửa đổi Khoản 4 Điều 2 Điều lệ Công ty. Nội dung điều lệ sau khi sửa đổi như sau:

Công ty có 03 Người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Tổng Giám đốc

3. ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký kết các văn bản, tài liệu với các cá nhân được bổ nhiệm là Người đại diện theo pháp luật của Công ty và tiến



hành các thủ tục cần thiết với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc thực hiện thủ tục thay đổi số lượng Người đại diện theo pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- HĐQT; BTGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Quang



Số: 04/2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường
Công ty Cổ phần Đầu tư MST**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán 2019 và bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021. Để đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020, phù hợp với Luật Chứng khoán 2019 mới cũng như văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán 2019 mới và đáp ứng yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động rà soát Điều lệ Công ty. Trên cơ sở rà soát đó Hội đồng quản trị nhận thấy một số nội dung của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020 mới và Luật chứng khoán 2019 mới. (Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung điều lệ với các nội dung như đính kèm.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Quang

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2021

Điều khoản đề xuất sửa	Nội dung điều lệ cũ của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa	Lý do, Căn cứ đề xuất sửa
<p>Điều 1: Định nghĩa</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 1:</u> b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp i. "Cổ đông" có nghĩa là mọi cá nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 1:</u> b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần</p>	<p>Luật doanh nghiệp 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021 thay thế Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p><u>Khoản 3 Điều 2:</u> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Ngõ 159 phố Tây Sơn, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại:02466744305 Fax: 02435553592 Email: Website: https://mmst.com.vn/ và https://mmst.vn/</p>	<p><u>Khoản 3 Điều 2:</u> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Ngõ 159 phố Tây Sơn, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại:02466744305 Fax: 02435553592 Email: Website: https://mmst.vn/</p>	<p>Theo nhu cầu thực tế của Công ty</p>



<p>Điều 8: Chứng chỉ cổ phiếu</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 8:</u> 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 8:</u> 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 13: Quyền của cổ đông</p>	<p><u>Điểm h Khoản 2 Điều 13:</u> h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p><u>Điểm h Khoản 2 Điều 13:</u> h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 14: Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 14:</u> 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 14:</u> 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p>	
<p>Điều 15: Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 15:</u> 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hoặc có thể được cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn nhưng không quá 06 tháng theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 15:</u> 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020</p>

<p><u>Điểm c Khoản 3 Điều 15:</u></p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị giảm quá 1/3 thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p><u>Điểm c Khoản 3 Điều 15:</u></p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định luật pháp</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điểm b khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p><u>Điểm e Khoản 3 Điều 15:</u></p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p><u>Điểm e Khoản 3 Điều 15:</u></p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p><u>Điểm b Khoản 4 Điều 15:</u></p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><u>Điểm b Khoản 4 Điều 15:</u></p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Luật doanh nghiệp 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021 thay đổi thứ tự các điều so với Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><u>Điểm c Khoản 4 Điều 15:</u></p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy</p>	<p><u>Điểm c Khoản 4 Điều 15:</u></p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều khoản của Luật</p>

	định tại Khoản 4b Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	định tại Khoản 4b Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	doanh nghiệp 2020
Điều 16: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<u>Điểm m Khoản 2 Điều 16:</u> m. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	<u>Điểm m Khoản 2 Điều 16:</u> m. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Sửa đổi phù hợp với Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2020
Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<u>Điểm a Khoản 2 Điều 19:</u> a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	<u>Điểm a Khoản 2 Điều 19:</u> a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Sửa phù hợp với khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp 2020
	<u>Khoản 3 Điều 19:</u> 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 15	<u>Khoản 3 Điều 19:</u> 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất trước	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều

	<p>ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông</p>	<p>21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông</p>	<p>143 Luật doanh nghiệp 2020 và Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>
	<p><u>Khoản 5 Điều 19:</u></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại điều 13.3 Điều lệ này.</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p>	<p><u>Khoản 5 Điều 19:</u></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nhưng trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại điều 13.3 Điều lệ này.</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020</p>

<p>Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 20:</u> 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 20:</u> 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 22:</u> 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 22:</u> 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020</p>
	<p><u>Khoản 4 Điều 22:</u> 4. Trường hợp thông qua các nội dung nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì các nội dung này được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành đối với các vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều 22 Điều lệ và các vấn đề khác tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này được thông qua khi ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành</p>	<p><u>Khoản 4 Điều 22:</u> 4. Trường hợp thông qua các nội dung nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì các nội dung này được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với 4 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 23:</u> 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 23:</u> 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp</p>

<p>đồng bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp</p>	<p>thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này và khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp</p>	2020
	<p><u>Khoản 3 Điều 23:</u></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</p>	<p><u>Khoản 3 Điều 23:</u></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020</p>
	<p><u>Điểm f Khoản 5 Điều 23:</u></p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được</p>	<p><u>Điểm f Khoản 5 Điều 23:</u></p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với điểm e khoản 5 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020</p>

	thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác	thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác	
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<u>Khoản 1 Điều 26:</u> 1. Số lượng, nhiệm kỳ của HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	<u>Khoản 1 Điều 26:</u> 1. Số lượng, nhiệm kỳ của HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục	Luật doanh nghiệp 2020 đã bỏ nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị chỉ có nhiệm kỳ của thành viên HĐQT
	<u>Khoản 2 Điều 26:</u> 2. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT: - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 151 của Luật Doanh nghiệp. - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật.	<u>Khoản 2 Điều 26:</u> 2. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT: - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp. - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty - Không được làm thành viên HĐQT tối đa quá 05 Công ty khác. - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật.	Sửa đổi theo Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

<p>Điều 27: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p><u>Điểm c Khoản 4 Điều 27:</u></p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p><u>Điểm c Khoản 4 Điều 27:</u></p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 153.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 167.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p><u>Khoản 14 Điều 30:</u></p> <p>14. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp hội đồng quản trị có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 154 Luật doanh nghiệp. Biên bản họp Hội đồng quản trị có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản</p>	<p><u>Khoản 14 Điều 30:</u></p> <p>14. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp hội đồng quản trị có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp. Biên bản họp Hội đồng quản trị có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p>	<p><u>Điểm a Khoản 1 Điều 33:</u></p> <p>a. Đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điều 65 Luật doanh nghiệp</p>	<p><u>Điểm a Khoản 1 Điều 33:</u></p> <p>a. Đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điều 64 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2020</p>

Điều 39: Ban kiểm soát	<u>Khoản 6 Điều 39:</u> 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 114.2 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.	<u>Khoản 6 Điều 39:</u> 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 115.2 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.	Sửa đổi phù hợp với Điều khoản của Luật doanh nghiệp 2020
	<u>Khoản 9 Điều 39:</u> 9. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	<u>Khoản 9 Điều 39:</u> 9. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ MST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường
Công ty Cổ phần Đầu tư MST**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. (Phương án phát hành đính kèm)
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến phương án phát hành khi có yêu cầu của cơ quan quản lý theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST
Ngõ 159 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội



PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHÀO BÁN CHO
NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

HÀ NỘI, THÁNG 01/2021



CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Đầu tư MST vào ngày 18 tháng 01 năm 2021. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST;
- Căn cứ chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cho các năm tiếp theo.

Nay xây dựng phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư MST
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Phương án phát hành : Chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 30.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba mươi triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính trên mệnh giá : 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng)
- Tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, tổ chức trong nước có tiềm lực về tài chính vững mạnh, có thể hỗ trợ Công ty trong đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp.
- Đối tượng phát hành : Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, số lượng là 10 nhà đầu tư theo danh sách đính kèm (Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được lựa chọn mua cổ phiếu riêng lẻ đính kèm)

Ủy quyền cho HĐQT thay đổi số lượng cổ phần chào bán

cho từng nhà đầu tư và thay đổi nhà đầu tư chuyên nghiệp được lựa chọn mua cổ phiếu riêng lẻ nếu cần thiết và tùy tình hình thực tế. Nhà đầu tư chuyên nghiệp được lựa chọn thay thế (nếu có) phải đáp ứng tiêu chí trên.

- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Chuyển nhượng quyền mua : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phân bổ quyền mua trong trường hợp này không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác
- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trừ trường hợp chuyển nhượng giữa nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với nhau hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Thời gian dự kiến phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện chào bán. Việc chào bán chỉ thực hiện sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết: Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối cho các đối tượng khác là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với giá không thấp hơn 10.000 đồng /cổ phần.
Trong trường hợp này Công ty sẽ tiến hành tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu đã phát hành thành công. Số lượng cổ phiếu không được Nhà đầu tư mua sẽ bị hủy bỏ.
- Đảm bảo tỷ lệ của nhà đầu tư nước ngoài : Đối tượng phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước nên việc phát hành đảm tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh nâng cao năng lực tài chính nhằm triển khai Hợp đồng tổng thầu EPC đã ký kết với đối tác đồng thời việc bổ sung vốn lưu động giúp nâng cao năng lực tài chính, làm tiền đề để Công ty tham gia các dự án tổng thầu

EPC và tích lũy quỹ đất sạch trong thời gian tới cũng như giảm chi phí tài chính khi hạn chế sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng nhằm mang lại hiệu quả, lợi ích cho Công ty và cổ đông.

2. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng) sẽ được sử dụng bổ sung vốn lưu động để nâng cao năng lực tài chính triển khai Hợp đồng tổng thầu EPC thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng dự án “Khu trung tâm thương mại – Dịch vụ và Căn hộ I Tower Quy Nhơn” đã ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản Đô Thành với tổng giá trị hợp đồng tổng thầu là 2.353.000.000.000 đồng (Hai nghìn, ba trăm năm mươi ba tỷ đồng).

Một số thông tin về dự án “Khu trung tâm thương mại – Dịch vụ và Căn hộ I Tower Quy Nhơn” mà Công ty đã ký Hợp đồng Tổng thầu EPC thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng. Cụ thể:

- Tên dự án: Trung tâm Thương mại – Dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ I Tower Quy Nhơn.
- Địa chỉ dự án: Số 28 Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Vị trí dự án: gồm 04 mặt tiền đường Lê Duẩn – Vũ Bảo – Nguyễn Tư – Đường liên kết trụ sở BIDV Bình Định.
- Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản Đô Thành
- Quy mô dự án: Dự án được xây dựng trên khu đất tổng diện tích 10.748 m² bao gồm:
 - o Diện tích giao thông, sân bãi, cây xanh: 5.442,8 m²
 - o Diện tích xây dựng công trình: 5.305,2 m²
 - o Quy mô công trình: Block A cao 36 tầng, Block B cao 41 tầng chung khối để tiêu chuẩn 4 sao cộng.
- Sản phẩm của dự án:
 - o 1341 căn hộ bao gồm cả 8 căn Penhouse (287 căn một phòng ngủ, diện tích từ 48m² - 51m²; 792 căn hai phòng ngủ, diện tích từ 55m²-73m²; 254 căn ba phòng ngủ, diện tích từ 84m² - 98m²);
 - o 25 căn Shophouse ;
 - o 02 tầng hầm cho dịch vụ hỗn hợp để xe, kỹ thuật.

Một số thông tin về Hợp đồng tổng thầu EPC thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng Dự án Khu trung tâm thương mại – Dịch vụ và căn hộ I Tower Quy Nhơn Công ty đã ký:

- Tổng giá trị hợp đồng tổng thầu EPC: 2.353.000.000.000 VNĐ (Trong đó Giá trị hợp đồng phần xây dựng là 2.099.438.936.441 VNĐ và giá trị hợp đồng phần thiết bị là 253.561.063.559 VNĐ).

- Thời gian dự kiến thi công: 29 tháng

III. NIÊM YẾT BỔ SUNG VÀ LƯU KÝ BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. UỶ QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ, cụ thể:

1. Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước;
 - Điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước mua cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư nếu cần thiết và công bố công khai.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
 - Quyết định phân phối số cổ phiếu không mua hết cho đối tượng khác là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
2. Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
3. Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu TK Công ty.

**DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP ĐƯỢC LỰA CHỌN MUA CỔ PHIẾU PHÁT
HÀNH RIÊNG LẺ**

(Đính kèm phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho NĐT chứng khoán chuyên nghiệp)

Stt	Tên Nhà đầu tư	Số ĐKSH	Địa chỉ thường trú	Số lượng CP được mua	Ghi chú
1	Tạ Thị Dinh	037187002294	CH B2307, KNOCC Viglacera TL N01, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	3,000,000	
2	Đoàn Thị Quỳnh Trang	162956743	Phương Định, Trục Ninh, Nam Định	2,900,000	
3	Dương Quốc Tuấn	013379096	10-A12, TT ĐHNN Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	2,950,000	
4	Phạm Văn Minh	013446090	22 An Thành, Tổ 28 cụm 5A, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	3,250,000	
5	Tạ Ngọc Phúc	164539981	Khánh Thủy - Yên Khánh - Ninh Bình	2,900,000	
6	Nguyễn Thị Bích Liên	092045579	X. Trung Thành, TX. Phố Yên, T. Thái Nguyên	2,850,000	
7	Dương Thanh Tùng	013379097	10-A12, TT ĐHNN Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	2,700,000	
8	Nguyễn Hữu Nam	001088028894	Đội 5, Thôn 2, Quảng Bị, Chương Mỹ, Hà Nội	3,050,000	
9	Nguyễn Ngọc Linh tức: Quảng	151590364	Thăng Long, Đông Hưng, Thái Bình	3,150,000	
10	Trần Thị Minh Phương	036178004234	8/119/192 Trần Huy Liệu, Trường Thi, Tp. Nam Định, Nam Định	3,250,000	
Tổng cộng				30,000,000	

Số: 06/2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: *Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty*)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường
Công ty Cổ phần Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư MST;

Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty và các công ty con, công ty liên kết và các bên liên quan khác để mang lại lợi ích kinh tế tối đa cho Công ty và các cổ đông của Công ty. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty phát sinh trong năm 2021, cụ thể như sau:

- 1.1. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật ("**Các Giao Dịch Liên Quan**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với công ty con/công ty liên kết của Công ty; và các bên liên quan khác của Công ty:
 - a. Các giao dịch mua bán hàng hóa;
 - b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
 - c. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên;
 - d. Các giao dịch khác theo quyết định của HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.
- 1.2. Danh sách các thành viên liên quan:
Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư MST
- 1.3. Danh sách các Công ty con, công ty liên kết
 - **Công ty con:**
Công ty CP Xây dựng hạ tầng Đô thị và Giao thông (Trainco);
 - **Công ty liên kết:**
Công ty CP Xăng Dầu Hưng Yên;
Công ty TNHH TM DV Trainco;
Công ty CP Xây lắp I Nam Định;
Công ty CP NBA.



- 1.4. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc của Công ty và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền lại:
- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có);
 - Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).
2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, thông qua việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức liên quan.

Để tạo sự chủ động, linh hoạt cho HĐQT trong việc quản lý, hoạch định chính sách và thực thi kế hoạch tài chính của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính (cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh) của Công ty cho các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ – CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng.

3. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2021 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- HĐQT; BTGD;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang

Số: 07 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt hợp đồng tổng thầu EPC thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng đã ký với đối tác)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường

Công ty Cổ phần Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư MST.

Ngày 09/08/2019 Công ty đã ký hợp đồng tổng thầu EPC thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng với đối tác là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản Đô Thành để triển khai dự án Khu trung tâm Thương mại – Dịch vụ và Căn hộ I Tower Quy Nhơn. Tổng giá trị hợp đồng tổng thầu EPC đã ký với đối tác là 2.353.000.000.000 đồng (Hai nghìn ba trăm năm mươi ba tỷ đồng) trong đó giá trị xây dựng cơ bản là 2.099.438.936.441 đồng và phần cung cấp thiết bị trị giá 253.561.063.559 đồng. Đây là hợp đồng có ý nghĩa hết sức quan trọng và là cơ sở, tiền đề để Công ty tạo dựng uy tín với các đối tác và tham gia sâu triển khai các dự án tổng thầu EPC sau.

Do đó, Hội đồng quản trị xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Hợp đồng tổng thầu EPC để xây dựng Khu trung tâm Thương mại – Dịch vụ và Căn hộ I Tower Quy Nhơn mà Công ty đã ký với đối tác. Đồng thời Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT huy động các nguồn vốn để đảm bảo năng lực tài chính triển khai dự án đã ký kết đúng tiến độ, kế hoạch nhằm mang lại lợi ích cho cổ đông.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu TVB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG

Hôm nay vào lúc 10h30 phút ngày 18/01/2021 tại Hội trường Sảnh Atlantic - Cung Thể Thao Dưới Nước đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam. Ban kiểm phiếu Công ty CP Đầu tư MST chúng tôi gồm có:

1. Ông Nguyễn Quang Nguyên Trưởng Ban
2. Bà Trần Thị Thúy Thành viên

Sau khi các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tiến hành biểu quyết về các vấn đề cần thông qua trong nội dung cuộc họp. Thay mặt Ban kiểm phiếu, tôi xin công bố kết quả như sau:

- Số phiếu phát ra:
 - Phiếu màu xanh: 17 phiếu đại diện cho 20.878.674 cổ phần
 - Phiếu màu vàng: 17 phiếu đại diện cho 20.878.674 cổ phần
- Số phiếu thu về:
 - Phiếu màu xanh: 16 phiếu đại diện cho 20.858.674 cổ phần. Trong đó:
 - ✓ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.
 - ✓ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.
 - Phiếu màu vàng: 16 phiếu đại diện cho 20.858.674 cổ phần. Trong đó:
 - ✓ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.
 - ✓ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

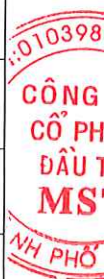
KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

Stt	Nội dung biểu quyết	Nội dung	Số thẻ biểu quyết	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Tờ trình về việc bổ sung định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn năm 2021	Tán thành	16	20.858.674	99,9 %
		Không tán thành	0	0	0
		Không ý kiến	0	0	0

2	Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu thành viên HĐQT	Tán thành	16	20.858.674	99,9 %
		Không tán thành	0	0	0
		Không ý kiến	0	0	0
3	Thông qua Tờ trình về việc thay đổi số lượng Người đại diện theo Pháp luật	Tán thành	16	20.858.674	99,9 %
		Không tán thành	0	0	0
		Không ý kiến	0	0	0
4	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	Tán thành	16	20.858.674	99,9 %
		Không tán thành	0	0	0
		Không ý kiến	0	0	0
5	Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty	Tán thành	15	20.381.684	99,9%
		Không tán thành	0	0	0
		Không ý kiến	0	0	0
6	Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan	Tán thành	16	20.858.674	99,9 %
		Không tán thành	0	0	0
		Không ý kiến	0	0	0
7	Thông qua Tờ trình phê duyệt hợp đồng tổng thầu EPC thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng đã ký với đối tác.	Tán thành	16	20.858.674	99,9 %
		Không tán thành	0	0	0
		Không ý kiến	0	0	0

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu

- Các vấn đề được thông qua đại hội bao gồm tất cả các vấn đề: 07 vấn đề
- Các vấn đề không được thông qua tại Đại hội gồm: 0 vấn đề.
- Ứng viên trúng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty CP Đầu tư MST là Ông Phùng Xuân Nam. Như vậy, thành viên Hội đồng quản trị Công ty sau khi được bầu bổ sung như sau:
 - Ông Nguyễn Huy Quang - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
 - Ông Phùng Xuân Nam – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026



- Ông Phan Duy Dũng – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Ông Hoàng Văn Minh – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Ông Nguyễn Thanh Bình – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 được lập xong lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày và đã được thông qua trước Đại hội.

Đại hội nhất trí 100% , không có ý kiến khác.

**T/M. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Nguyên

